

Bản án số: **91/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/02/2025

V/v tranh chấp: **Ly hôn**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan
2. Bà Chu Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 473/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P6, D1, Tập thể Nhà máy dụng cụ số 1, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chỗ ở: Số 11 ngách 4/328 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P6, D1, Tập thể Nhà máy dụng cụ số 1, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chỗ ở: Số 11 ngách 4/328 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ông kết hôn với bà Vũ Thị V trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Hà Nội ngày 14/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số A ngách D ngõ C đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà V vay mượn tiền của anh chị em họ hàng trong gia đình không trả được, ông đã phải trả nợ thay. Do không biết số nợ phát sinh sau khi ông trả nợ thay là bao nhiêu và không có khả năng tiếp tục trả nợ cho bà V nên từ cuối năm 2019, ông bà sống ly thân. Nay ông xin ly hôn bà V vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hoà thuận, hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của ông

- **Về con chung:** Ông và bà V có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/04/2005, Nguyễn Thu H1, sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07/10/2014

Hiện nay hai con lớn của ông bà đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét việc giao nuôi con, ở với ai do các cháu tự quyết định.

Đối với con chung là Nguyễn Quốc K hiện nay đang ở với mẹ, nếu ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông làm nghề lái xe buýt, thu nhập trung bình 11.000.000 đồng/tháng

- **Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản) và các khoản nợ chung:** Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số A ngách D đường N, phường T, quận T, Hà Nội có diện tích 16m². Nếu vợ chồng ly hôn, ông và bà V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản có giá trị nào khác.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn - bà Vũ Thị V trình bày:**

Bà và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của bà. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số A ngách D ngõ C đường N, phường T, quận T, Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Mặc dù cả hai đã có biện pháp hàn gắn tình cảm như cố gắng nói chuyện, trao đổi với nhau nhưng không có kết quả. Nay ông H xin ly hôn bà, quan điểm của bà là đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Bà và ông H có 03 con chung như ông H trình bày. Nếu ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền học cho các con. Hiện nay bà làm nghề tự do, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng

- Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Bà và ông H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Vợ chồng không có khoản nợ chung nào, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông H trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu được ly hôn bà V vì xác định tình cảm vợ chồng không còn; Về con chung: Ông giữ nguyên quan điểm được nuôi con chung là Nguyễn Quốc K, sinh năm 2014. Hai con chung đã trưởng thành, ông không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản chung, nhà ở chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về nợ chung: Không có; Về án phí: Ông H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận T tham gia phiên tòa có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký Toà án và những người tham gia tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Thẩm phán đã xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn - ông Nguyễn Trọng H và bị đơn - bà Vũ Thị V theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T nên Toà án nhân dân quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 97, 98, 101, 104 Bộ luật tố tụng dân sự; Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Toà án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã tuân thủ thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định xét xử, Toà án chuyển hồ sơ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự và tổng đạt hợp lệ đến đương sự;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Toà án: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, chấp hành đúng các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký quy định tại điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố

tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trọng H đối với bà Vũ Thị V, xử cho Ông Nguyễn Trọng H được ly hôn bà Vũ Thị V; Về con chung: Hai con chung của ông bà là Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/04/2005, Nguyễn Thu H1, sinh ngày 22/01/2007 đã trưởng thành nên không xem xét việc giao nuôi con; Giao con chung là Nguyễn Quốc K sinh ngày 07/10/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà V đến khi có yêu cầu. Bà V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung, nhà ở chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Không có nên không xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền, về quan hệ pháp luật có tranh chấp:* Nguyên đơn - ông Nguyễn Trọng H có đơn xin ly hôn đối với bà Vũ Thị V có địa chỉ cư trú tại số A ngách D đường N, phường T, quận T, Hà Nội, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn - bà Vũ Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 221 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Trọng H và bà Vũ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2003, quyền số 01 ngày 14/01/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số A ngách D đường N, phường T, quận T, Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, theo ông H trình bày, vợ chồng còn mâu thuẫn về kinh tế do ông phải trả nợ thay cho bà V. Từ năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành thủ tục hoà giải giữa các bên đương sự, bà V không đến nhưng có gửi văn bản trình bày quan điểm nhất trí với yêu cầu ly hôn của ông H.

Tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi ông bà cư trú xác định được mâu thuẫn của ông bà kéo dài đã lâu, không có biện pháp khắc phục.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của ông H, bà V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc công nhận sự thuận tình ly hôn cho ông bà là có căn cứ.

Về con chung: Ông bà xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 19/04/2005, Nguyễn Thu H1, sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07/10/2014

Hiện nay, hai con chung của ông bà là Nguyễn Văn A và Nguyễn Thu H1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc giao nuôi con.

Đối với con chung là Nguyễn Quốc K, cả ông H và bà V đều có nguyện vọng được nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, ông H giữ nguyên quan điểm được nuôi cháu Khánh

Xét thấy, hiện tại ba con chung của ông bà đều đang ở với bà V, tuy nhiên với mức thu nhập của bà V nếu nuôi cả ba con sẽ gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, không đảm bảo cho các cháu ăn học đầy đủ. Hơn nữa, bản thân cháu Khánh đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố nên cũng cần tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ông H không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà V đến khi ông H có yêu cầu. Bà V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản) chung: Ông bà tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Mục 1.1 khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết: Ông H, bà V mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, ông H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí bà V phải chịu nên ghi nhận sự tự nguyện của ông H.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Mục 1.1 khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14;

Tuyên xử:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng H và bà Vũ Thị V

[2]. Về con chung: Ông bà có 03 con chung là Nguyễn Vân A, sinh ngày 19/04/2005, Nguyễn Thu H1, sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07/10/2014

Các con chung của ông bà là Nguyễn Vân A và Nguyễn Thu H1 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét việc giao nuôi con.

Giao con chung là Nguyễn Quốc K, sinh ngày 07/10/2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của bà V đến khi ông H có yêu cầu

Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản chung): Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

[4]. Về nợ chung: Ông bà xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét

[5]. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036610 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội. Ông H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án sơ thẩm

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Thanh Xuân
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS Q. Thanh Xuân
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Diệu Thúy

T. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hoàng Mai
- TAND T.P Hà Nội
- VKSND T.P Hà Nội
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án

Đỗ Thị Diệu Thúy